

Bản án số: 26/2019/HS-PT

Ngày: 05 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyền; Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 09/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Trọng N, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1990 tại Hà Đ, thành phố Hà Nội. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 2 Phú V, phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Hoàng Nam T và bà Phạm Bích L; có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị áp dụng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

2. Phạm Thế L, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1994 tại xã Sơn T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Ho R, xã Kim T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn L và bà Trần Thị Thương H; có vợ Nguyễn Thanh H và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị áp dụng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

3. Phạm Văn T, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1988 tại xã Dương T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bình M, xã Dương T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Tiến P và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị áp dụng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

4. Đặng Văn V, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1988 tại xã Đức N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đức T, xã Đức N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị áp dụng Quyết định tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

Vụ án có nguyên đơn dân sự Công ty TNHH Lâm Y; có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các bà Trần Thị T, Hoàng Thị M, Lê Thị G, Hoàng Thúy L, Nguyễn Thị L, Dương Thị Bích D, Trần Thị B, Nguyễn Thị L, Hoàng Thị N, Lê Hồng P và ông Hoàng Mạnh T nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T và Đặng Văn V đều là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Lâm Y, chuyên kinh doanh các thiết bị điện, nước, có Trụ sở tại thôn Tân P, xã Quang P, thành phố Đồng Hới. Trong thời gian từ ngày 14 tháng 3 năm 2018 đến ngày 23 tháng 3 năm 2018 đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý hàng hóa của Công ty TNHH Lâm Y, khi được giao nhiệm vụ lấy hàng từ kho bốc lên xe đi giao cho khách hàng N, L, T và V đã lấy trộm tài sản trong kho hàng đem bán lấy tiền tiêu xài.

Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2018 khi N và L vào kho hàng của Công ty TNHH Lâm Y để lấy hàng đi giao cho khách hàng. N đã lấy trộm 01 bao nẹp nhựa gồm 50 cái hiệu Tiên Phong và 05 cái đèn đội đầu hiệu ML6A. Sau đó L đưa số hàng đó lên dàn phụ kiện để N đưa lên xe ô tô rồi cả hai đem bán cho bà Trần Thị B ở xã Gia N, huyện Quảng N lấy 1.050.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết.

Tại Bản Kết luận định giá số 324/KL-ĐG ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 01 bao nẹp nhựa gồm 50 cái hiệu Tiên Phong và 05 cái đèn đội đầu hiệu ML6A, trị giá toàn bộ 1.330.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho bà Lữ Thị Kim Y là Giám đốc Công ty TNHH Lâm Y 05 cái đèn đội đầu hiệu ML6A, số hàng còn lại bà B đã bán cho khách, không thu hồi được. Bà Trần Thị B yêu cầu N và L bồi hoàn số tiền 350.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2018, L vào kho hàng của Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 01 thùng bóng đèn COMPACT PRESENZA loại 36W gồm 24 bóng rồi cùng với N đưa ra xe ô tô. Cả hai đem bán cho bà Hoàng Thị M ở chợ T, xã Phúc T, huyện Bố Trạch lấy 900.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết. Số bóng đèn trên bà M đã bán hết cho khách nên không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá số 324/KL-ĐG ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 01 thùng bóng đèn COMPACT PRESENZA loại 36W gồm 24 bóng, trị giá 1.260.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2018 N và L vào kho Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 05 cái đèn đội đầu hiệu ML3 rồi đưa đến bán cho bà Trần Thị T ở xã Mai T, huyện Lệ Thủy lấy 250.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết.

Tại Bản Kết luận định giá số 324/KL-ĐG ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 05 cái đèn đội đầu hiệu ML3 trị giá 420.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 03 cái đèn đội đầu nhãn hiệu ML3 cho chị Lữ Thị Kim Y, còn 02 cái đèn bà T đã bán cho khách nên không thu hồi được. Bà Trần Thị T yêu cầu N và L bồi hoàn số tiền 150.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng 10 giờ, ngày 17 tháng 3 năm 2018, Đặng Văn V đột nhập vào kho của Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 80 cái co 27 hiệu Đệ Nhất rồi đem về cất giấu tại nhà ở thôn Đức T, xã Đức N, thành phố Đồng Hới.

Tại Bản Kết luận định giá số 434/KL-ĐG ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 80 cái co 27 hiệu Đệ Nhất trị giá 224.000 đồng.

- Lần thứ năm: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2018 Đặng Văn V vào kho của Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 05 cái đài radio hiệu SONY 902 và 05 cái đài radio hiệu SONY 703 rồi đem bán cho bà Lê Thị G ở xã Đức T, huyện Bố Trạch lấy 500.000 đồng tiêu xài hết. Số hàng trên bà G đã bán hết nên không thu hồi được tài sản.

Tại Bản Kết luận định giá số 434/KL-ĐG ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 05 cái đài radio hiệu SONY 902 và 05 cái đài radio hiệu SONY 703 trị giá toàn bộ 975.000 đồng

- Lần thứ sáu: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2018, Hoàng Trọng N và Phạm Thế L vào kho của Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 15 cái đài radio hiệu SONY 902 và 05 cái đài radio hiệu SONY 888. Trong quá trình đi giao hàng, N và L đem bán 10 cái đài radio hiệu SONY 902 cho bà Nguyễn Thị L ở xã An T, huyện Lệ Thủy lấy 600.000 đồng. Số còn lại bán cho bà Trần Thị T ở xã Mai T, huyện Lệ Thủy lấy 1.300.000 đồng, cả hai chia đôi số tiền bán được tiêu xài hết.

Tại Bản Kết luận định giá số 324/KL-ĐG ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 15 cái đài radio hiệu SONY 902 và 05 cái đài radio hiệu SONY 888, trị giá toàn bộ 2.125.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 05 cái đài radio hiệu SONY 902, 04 cái đài radio SONY hiệu 888 tại bà Trần Thị T, 02 cái đài radio hiệu SONY 902 tại bà Nguyễn Thị L đã trả lại chị cho bà Lữ Thị Kim Y. Số hàng còn lại bà T và bà L đã bán cho khách không quen biết nên không thu hồi được. Bà T yêu cầu N và L bồi hoàn số tiền 1.120.000 đồng, Bà L yêu cầu N và L bồi hoàn 120.000 đồng.

- Lần thứ bảy: Khoảng 10 giờ, ngày 19 tháng 3 năm 2018, Đặng Văn V vào kho của Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 08 cái van 27 và 20 co nhiệt 25 hiệu Đệ Nhất. Khi đi giao hàng, V về nhà lấy số hàng đã lấy trộm vào ngày 17 tháng 3 năm 2018 rồi bán toàn bộ cho bà Dương Thị Bích D ở xã Đồng T, huyện Bố Trạch lấy 300.000 đồng tiêu xài hết. Tài sản không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá số 434/KL-ĐG ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 08 cái van 27 và 20 co nhiệt 25 hiệu Đệ Nhất, trị giá toàn bộ 200.000 đồng.

- Lần thứ tám: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2018, Hoàng Trọng N và Phạm Thế L vào kho của Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 01 thùng bóng đèn COMPACT PRESENZA loại 20W gồm 24 bóng rồi đem bán cho bà Nguyễn Thị L ở xã An T, huyện Lệ Thủy lấy 500.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết.

Tại Bản Kết luận định giá số 324/KL-ĐG ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 01 thùng bóng đèn COMPACT PRESENZA loại 20W gồm 24 bóng, trị giá 636.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho bà Lữ Thị Kim Y 22 bóng đèn COMPACT PRESENZA loại 20W, 02 bóng đèn bà L đã bán cho khách nên không thu hồi được. Bà L yêu cầu N và L bồi hoàn số tiền 462.000 đồng.

- Lần thứ chín: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 3 năm 2018, Đặng Văn V vào kho của Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 20 cái coren trong nhiệt 25x20, 20 cái tê ren trong 25x20, 20 cái nối nhiệt 25 và 20 cái co nhiệt 25 rồi đem bán cho bà Dương Thị Bích D ở xã Đồng T, huyện Bố Trạch lấy 250.000 đồng, tiêu xài hết.

Tại Bản Kết luận định giá số 324/KL-ĐG ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 20 cái coren trong nhiệt 25x20, 20 cái tê ren trong 25x20, 20 cái nối nhiệt 25 và 20 cái co nhiệt 25, toàn bộ trị giá 966.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho bà Lữ Thị Kim Y 20 cái tê ren trong 25x20, 10 cái coren trong nhiệt, số hàng còn lại bà D đã bán cho khách, không thu hồi được. Bà D không yêu cầu V bồi hoàn.

- Lần thứ mười: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2018, Hoàng Trọng N và Phạm Thế L vào kho của Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 02 thùng bóng đèn gồm 48 bóng loại 11W, 01 thùng bóng đèn 24 bóng loại 20W, 05 cái đài radio hiệu SONY F100 và 05 cái đài radio hiệu SONY F400 rồi đem bán cho bà Hoàng Thị M ở chợ T, xã Phúc T, huyện Bố Trạch gồm 01 thùng bóng đèn 24 bóng loại 20W, 02 cái đài radio hiệu SONY F100 và 03 cái đài radio hiệu SONY F400 lấy 750.000 đồng. Số còn lại cả hai bán cho bà Nguyễn Thị L ở chợ Hoàn L, huyện Bố Trạch lấy 1.050.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết.

Tại Bản Kết luận định giá số 434/KL-ĐG ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 02 thùng bóng đèn gồm 48 bóng loại 11W, 01 thùng bóng đèn 24 bóng loại 20W, 05 cái đài radio hiệu SONY F100 và 05 cái đài radio hiệu SONY F400. Toàn bộ tài sản trị giá 2.554.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho bà Lữ Thị Kim Y 48 bóng đèn COMPACT PRESENZA loại 11W và 18 bóng đèn COMPACT PRESENZA loại 20W. Số hàng còn lại bà M và bà L đã bán cho khách nên không thu hồi được. Bà Hoàng Thị M yêu cầu N và L bồi hoàn số tiền 378.000 đồng, bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bồi thường.

- Lần thứ mười một: Khoảng 10 giờ, ngày 21 tháng 3 năm 2018, Phạm Văn T vào kho Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 30 đèn đội đầu ML6B. Trong quá trình đi giao hàng T đem bán cho bà Lê Thị G ở xã Đức T, huyện Bố Trạch lấy 1.100.000 đồng tiêu xài hết. Số tài sản trên bà G đã bán nên không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá số 324/KL-ĐG ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 30 đèn đội đầu ML6B trị giá 3.000.000 đồng.

- Lần thứ mười hai: Khoảng 10 giờ, ngày 21 tháng 3 năm 2018, Đặng Văn V vào kho Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 05 cái đài radio SONY hiệu 902 và 01 cái đài radio SONY 701 rồi đem bán cho bà Nguyễn Thị L ở chợ Hoàn L, huyện Bố Trạch lấy 400.000 đồng, số tiền trên V tiêu xài hết. Bà L đã bán toàn bộ số đài trên cho khách hàng nên không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá số 434/KL-ĐG ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 05 cái đài radio SONY hiệu 902 và 01 cái đài radio SONY 701, toàn bộ trị giá 515.000 đồng.

- Lần thứ mười ba: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 3 năm 2018, Hoàng Trọng N vào kho Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 20 cái coren nhiệt 25x20, 10 cái co nhiệt 25, 10 cái lơ nhiệt, 20 cái ren nhiệt 25x20, 01 cái co 110 hiệu Đệ Nhất và 01 hộp đui xoáy hiệu Lan Phụng gồm có 50 cái đui xoáy. Quá trình đi giao hàng, N có nói với Đặng Văn V là “chê được một ít hàng của Công ty”, tức là lấy trộm được, sau đó N và V bán cho bà Hoàng Thúy L ở chợ Cự N, huyện Bố Trạch lấy 1.000.000 đồng. Số tiền bán được N và V chia đều nhau tiêu xài hết.

Tại Bản Kết luận định giá số 434/KL-ĐG ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 20 cái coren nhiệt 25x20, 10 cái co nhiệt 25, 10 cái lơ nhiệt, 20 cái ren nhiệt 25x20, 01 cái co 110 hiệu

Đệ Nhất và 01 hộp đui xoáy hiệu Lan Phụng gồm có 50 cái đui xoáy, trị giá toàn bộ 1.190.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho bà Lữ Thị Kim Y 10 cái lơ nhiệt 25 hiệu Đệ Nhất, 06 cái co nhiệt 25 hiệu Đệ Nhất, 02 cái coren nhiệt 25x20 hiệu Đệ Nhất, số hàng còn lại bà L đã bán cho khách nên không thu hồi được. Bà L không yêu cầu bồi thường.

- Lần thứ mười bốn: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 3 năm 2018, Phạm Văn T vào kho Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 08 đài radio hiệu SONY 888. Sau đó đem bán cho bà Lê Thị G ở xã Đức T, huyện Bố Trạch lấy 500.000 đồng. Lúc T vào bán số hàng trên thì Phạm Thế L biết việc T lấy trộm hàng của Công ty TNHH Lâm Y nên T chia đều số tiền bán được cho L và tiêu xài hết. Bà G đã bán số hàng trên cho khách nên không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá số 324/KL-ĐG ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 08 đài radio hiệu SONY 888 trị giá 1.480.000 đồng.

- Lần thứ mười lăm: Vào khoảng 10 giờ, ngày 23 tháng 3 năm 2018, Phạm Văn T vào kho Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 10 cái khóa tổng loại 27 WF và 10 cái khóa tổng loại 34 WF, chưa đem đi tiêu thụ thì bị bà Lữ Thị Kim Y phát hiện thu giữ.

Tại Bản Kết luận định giá số 366/KL-ĐG ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 10 cái khóa tổng loại 27 WF và 10 cái khóa tổng loại 34 WF, trị giá toàn bộ 2.580.000 đồng.

- Lần thứ mười sáu: Khoảng 10 giờ, ngày 23 tháng 3 năm 2018, Đặng Văn V vào kho Công ty TNHH Lâm Y lấy trộm 30 cái coren nhiệt, 20 cái tê nhiệt 25, 20 cái co nhiệt 25, 30 cái ren nhiệt 25x20, 10 tê ren nhiệt và 10 cái van 49 hiệu Taizan chưa kịp đi tiêu thụ thì bị bà Y phát hiện, thu giữ.

Tại Bản Kết luận định giá số 366/KL-ĐG ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Đồng Hới kết luận: 30 cái coren nhiệt, 20 cái tê nhiệt 25, 20 cái co nhiệt 25, 30 cái ren nhiệt 25x20, 10 cái tê ren nhiệt và 10 cái van 49 hiệu Taizan. Toàn bộ trị giá 1.825.000 đồng.

Quá trình điều tra, theo yêu cầu của bà Lữ Thị Kim Y, Giám đốc Công ty TNHH Lâm Y, các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Văn T, Đặng Văn V đã chấp nhận bồi thường cho Công ty TNHH Lâm Y số tiền 105.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 35.000.000 đồng, bà Lữ Thị Kim Y yêu cầu Phạm Thế L phải tiếp tục bồi thường số tiền 2.137.500 đồng.

Cáo trạng số 64/CT-VKSĐH-KT ngày 09 tháng 11 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phạm Văn T.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế L 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt Phạm Văn T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Đặng Văn V. Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thế L, Hoàng Trọng N.

Xử buộc bị cáo Phạm Thế L phải bồi thường cho Công ty TNHH Lâm Y số tiền 2.137.500 đồng, Phạm Thế L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới tại Biên lai thu tiền số 0001817 ngày 23 tháng 11 năm 2018.

Xử buộc các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L mỗi bị cáo phải nộp 1.290.000 đồng để liên đới bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo phần:

Hoàng Trọng N phải bồi thường bà Trần Thị B 175.000 đồng, bà Trần Thị T 635.000 đồng, bà Nguyễn Thị L 291.000 đồng và bà Hoàng Thị M 189.000 đồng.

Phạm Thế L phải bồi thường bà Trần Thị B 175.000 đồng, bà Trần Thị T 635.000 đồng, bà Nguyễn Thị L 291.000 đồng và bà Hoàng Thị M 189.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên buộc các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm, các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V, mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tuyên buộc các bị cáo phải chịu lãi suất khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án; hướng dẫn việc thi hành án dân sự; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 12 tháng 12 năm 2018 các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V; đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V để sửa Bản án sơ thẩm, xử phạt các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V hình phạt cải tạo không giam giữ với mức án:

Hoàng Trọng N từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; Phạm Thế L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Đặng Văn V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, buộc khấu trừ thu nhập 10% đối với các bị cáo theo mức thu nhập bình quân 4.000.000 đồng/tháng là 400.000 đồng/tháng để sung vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tài sản

trộm cắp được thu hồi trả lại cho Công ty TNHH Lâm Y; Kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá..., Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V, Hội đồng xét xử thấy: Công ty TNHH Lâm Y có 16 lần bị mất trộm tài sản, kết quả điều tra và xét xử xác định:

Bị cáo Hoàng Trọng N cùng Phạm Thế L có 6 lần lấy trộm tài sản trị giá 8.325.000 đồng, trong đó có 2 lần trộm cắp tài sản có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 3.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Hoàng Trọng N còn có 1 lần một mình lấy trộm tài sản trị giá 1.190.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn T có 3 lần một mình lấy trộm tài sản trị giá 7.060.000 đồng, trong đó có 2 lần trộm cắp tài sản có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 3.000.000 đồng.

Bị cáo Đặng Văn V có 6 lần một mình lấy trộm tài sản trị giá 4.705.000 đồng.

Các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự 2015), có hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị xử phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Theo nội dung vụ án thì tổng giá trị tài sản của 16 lần mà Công ty TNHH Lâm Y bị mất trộm được định giá 21.280.000 đồng nhưng các lần trộm cắp tài sản của các bị cáo không liên tục. Trong đó các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L có 6 lần cùng nhau lấy trộm tài sản trị giá 8.325.000 đồng nhưng chỉ có 2 lần đủ tang số cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tổng trị giá 4.679.000 đồng; bị cáo Phạm Văn T một mình 3 lần “Trộm cắp tài sản” trị giá 7.060.000 đồng nhưng chỉ có 2 lần đủ tang số cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tổng trị giá 5.580.000 đồng; bị cáo Đặng Văn V một mình 6 lần “Trộm cắp tài sản” trị giá 4.705.000 đồng, bị truy cứu trách nhiệm hình về tội “Trộm cắp tài sản” theo tinh thần của Thông tư Liên tịch số 01/2001/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo tính chất, mức độ vụ án, trị giá tài sản của các lần các bị cáo trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h “Phạm tội gây thiệt hại không lớn; i “Phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” của khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 không được Bản án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo; hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra phần lớn đã được khắc phục. Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V hình phạt tù là đã xử phạt nặng đối với các bị cáo. Theo đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V để áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, i của khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V để sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V, xử phạt các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V hình phạt cải tạo không giam giữ và buộc các bị cáo chịu khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà phúc thẩm là thoả đáng.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V.

Các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm

Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phạm Văn T; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Phạm Thế L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú nhận được Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án và Quyết định thi hành bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Hoàng Trọng N cho Ủy ban nhân dân phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Thế L cho Ủy ban nhân dân xã Kim T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Dương T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Đặng Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Đức N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V, mỗi bị cáo bị khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng (theo mức thu nhập bình quân 4.000.000 đồng/tháng) là 400.000 đồng/tháng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Các bị cáo Hoàng Trọng N, Phạm Thế L, Phạm Văn T, Đặng Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (05 tháng 3 năm 2019).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC;
- Sở Tư pháp Q Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

TỈNH QUẢNG BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 05 tháng 3 năm 2019;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyển; Bà Từ Thị Hải Dương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số thụ lý số: 09/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa, Phạm Thế Long, Phạm Văn Thịnh, Đặng Văn Vinh do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa, Phạm Thế Long, Phạm Văn Thịnh, Đặng Văn Vinh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Trọng Nghĩa, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1990 tại Hà Đông, thành phố Hà Nội. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 2 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe;

2. Phạm Thế Long, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1994 tại xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Ho Rum, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do;

3. Phạm Văn Thịnh, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1988 tại xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bình Minh, xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do;

4. Đặng Văn Vinh, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1988 tại xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đức Thủy, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với mức án:

Hoàng Trọng Nghĩa 09 tháng tù; Phạm Thế Long 07 tháng tù; Phạm Văn Thịnh 06 tháng tù; Đặng Văn Vinh 04 tháng tù.

Căn cứ Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa, Phạm Thế Long, Phạm Văn Thịnh, Đặng Văn Vinh để sửa Bản án sơ thẩm. Biểu quyết: 3/3.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa, Phạm Thế Long, Phạm Văn Thịnh, Đặng Văn Vinh; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phạm Văn Thịnh; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa, Phạm Thế Long, Phạm Văn Thịnh; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa, Phạm Thế Long, Phạm Văn Thịnh, Đặng Văn Vinh.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.Biểu quyết: 3/3;

Xử phạt bị cáo Phạm Thế Long 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.Biểu quyết: 3/3;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Thịnh 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.Biểu quyết: 3/3;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Vinh 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Biểu quyết: 3/3.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa, Phạm Thế Long, Phạm Văn Thịnh, Đặng Văn Vinh tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú nhận được Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án và Quyết định thi hành bản án của Tòa án. Biểu quyết: 3/3.

Giao các bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa, Phạm Thế Long, Phạm Văn Thịnh, Đặng Văn Vinh cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Biểu quyết: 3/3.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa, Phạm Thế Long, Phạm Văn Thịnh, Đặng Văn Vinh phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ. Biểu quyết: 3/3

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa, Phạm Thế Long, Phạm Văn Thịnh, Đặng Văn Vinh, mỗi bị cáo bị khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng (theo mức thu nhập bình quân 4.000.000

đồng/tháng) là 400.000 đồng/tháng để sung vào ngân sách Nhà nước. Biểu quyết: 3/3.

2. Các bị cáo Hoàng Trọng Nghĩa, Phạm Thế Long, Phạm Văn Thịnh, Đặng Văn Vinh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.. Biểu quyết: 3/3.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (05 tháng 3 năm 2019). Biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày 05 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

